

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN



TÀI LIỆU

PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Gồm:

1. Thông báo mời họp;
2. Chương trình phiên họp;
3. Quy chế làm việc;
4. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021; phương hướng kế hoạch SXKD năm 2022;
5. Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021;
6. Báo cáo hoạt động của BKS và tóm tắt BCTC năm 2021 đã được kiểm toán;
7. Tờ trình phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;
8. Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021; kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2022;
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022;
10. Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2022

Số: 06 /TB-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

1. Thời gian khai mạc: 8h30' ngày 15 tháng 4 năm 2022
2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.
Địa chỉ: Tổ 01, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
3. Nội dung phiên họp: *(Có Chương trình phiên họp gửi kèm)*
4. Đối tượng tham dự: Toàn thể Quý cổ đông của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 16/3/2022 hoặc người được ủy quyền tham dự họp lệ của cổ đông.
5. Xác nhận tham dự: Để thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội kính đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự đến Ban tổ chức trước 16h30' ngày 12/4/2022; trường hợp Quý cổ đông không thể trực tiếp tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho một người khác tham dự, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản; phương thức gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện, fax, email *(Có các mẫu gửi kèm)*.

6. Khi đến dự Đại hội, Quý cổ đông cần chấp hành tốt các biện pháp phòng dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các văn bản quy định thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19; đồng thời mang theo bản chính các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Thẻ căn cước công dân/Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (trường hợp nhận ủy quyền tham dự).

7. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:

Phòng Tổ chức hành chính Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Điện thoại: 02083 851 537; Fax: 02083 851 537; Email: vanthunsn@gmail.com

8. Một số lưu ý:

- Do tình hình dịch Covid-19 nên Đại hội sẽ trình bày các văn bản tóm tắt, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu kỹ tài liệu trước khi dự Đại hội. Các tài liệu liên quan đến nội dung chương trình Đại hội được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: nuocsachthainguyen.vn.

- Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do Quý cổ đông tự chi trả;
Ban tổ chức Đại hội không thực hiện chế độ chi bồi dưỡng cho Quý cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Mãi

CHƯƠNG TRÌNH
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022

Thời gian: Ngày 15 tháng 4 năm 2022

STT	Nội dung	Thực hiện
1.	Đón tiếp, đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.	Ban Tổ chức
2.	Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.	Ban Thẩm tra
3.	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Giới thiệu Chủ tọa, thành viên giúp việc Chủ tọa và thư ký Đại hội.	Ban Tổ chức
4.	Thông qua chương trình phiên họp; Quy chế làm việc của Đại hội.	Đoàn Chủ tọa
5.	- Trình bày Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động SXKD 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022; - Trình bày Báo cáo quản trị Công ty năm 2021.	Đoàn Chủ tọa
6.	Trình bày Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt).	Ban Kiểm soát
7.	- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2021; - Tờ trình về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2022; - Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.	Đoàn Chủ tọa
8.	Đại hội thảo luận;	Chủ tọa
9.	Biểu quyết thông qua các nội dung: (1) Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022. (2) Báo cáo quản trị Công ty năm 2021. (3) Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2021; Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. (4) Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2021. (5) Tờ trình về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2022. (6) Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.	Chủ tọa
10.	Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông	Thư ký
11.	Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông	Chủ tọa
12.	Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa

BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2022

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2022

GIẤY XÁC NHẬN DỰ HỌP
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Cổ đông/đại diện cổ đông:.....Mã số CĐ:.....

CCCD/CMND/Hộ chiếu ⁽¹⁾:..... do..... cấp ngày.../.../.....

Địa chỉ ⁽²⁾:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Xác nhận đăng ký tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên, được tổ chức vào hồi 8h30', ngày 15/4/2022 với các nội dung sau:

- Số cổ phần sở hữu: cổ phần.

- Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần (có ... giấy ủy quyền kèm theo).

Tổng cộng số cổ phần tham dự: cổ phần.

(Bằng chữ:..... cổ phần).

Người xác nhận dự họp
(ký, ghi rõ họ và tên)⁽³⁾

Ghi chú: (1) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi Mã số DN/số ĐKKD/số QĐ thành lập;

(2) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi địa chỉ trụ sở chính;

(3) Nếu cổ đông là pháp nhân thì thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu (không được ủy quyền hoặc ký thay).

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2022

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

1. Bên ủy quyền (Bên A):

Cổ đông:..... Mã số CD:.....
CCCD/CMND/Hộ chiếu⁽¹⁾:..... do..... cấp ngày.../.../.....
Địa chỉ ⁽²⁾:.....
Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần.
(Bằng chữ:.....cổ phần)

2. Bên được ủy quyền (Bên B):

Họ và tên:..... Sinh năm:.....
CCCD/CMND/Hộ chiếu:..... do..... cấp ngày.../.../.....
Địa chỉ:.....
Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần.
(Bằng chữ:.....cổ phần)

3. Nội dung ủy quyền:

Bên B được thay mặt cho Bên A để tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên (tổ chức vào lúc 8h30', ngày 15/4/2022). Trong quá trình tham dự Đại hội, Bên B được tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết về tất cả các vấn đề có trong Chương trình Đại hội; được ký, giao, nhận tất cả các tài liệu, giấy tờ liên quan đến Đại hội và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khác của cổ đông trong suốt thời gian diễn ra phiên họp.

Bên ủy quyền
(ký, ghi rõ họ và tên)

Bên được ủy quyền
(ký, ghi rõ họ và tên) ⁽³⁾

Ghi chú: (1) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi Mã số DN/số ĐKKD/số QĐ thành lập;

(2) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi địa chỉ trụ sở chính;

(3) Nếu cổ đông là pháp nhân thì thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu (không được ủy quyền hoặc ký thay).

Số: 07/QC-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 3 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Để phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên tiến hành hợp lệ, công khai, minh bạch và đúng pháp luật. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại phiên họp với các nội dung cụ thể như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các cổ đông, đại diện của cổ đông gọi chung là cổ đông và đại biểu đến tham dự Đại hội đều phải mặc trang phục chỉnh tề; yêu cầu thực hiện 5K theo quy định của Bộ Y tế để phòng dịch Covid-19.
2. Khi vào phòng họp, các cổ đông ngồi theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội; tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí ngồi họp đã được bố trí.
3. Không uống rượu, bia, hút thuốc lá hoặc sử dụng các chất kích thích khác trong quá trình tham dự Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp khi đang diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển sang chế độ rung, không đổ chuông. Trường hợp bắt buộc phải gọi hoặc trả lời điện thoại thì đề nghị các cổ đông trật tự đi ra khỏi phòng họp để sử dụng điện thoại; sử dụng xong trở về vị trí ngồi của mình.

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký phát biểu với Ban tổ chức hoặc giơ tay xin phép phát biểu trước Đại hội; khi được sự đồng ý của Đoàn chủ tọa thì mới được phát biểu.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn, đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận và phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua; không được phép dùng lời lẽ thô tục, xúc phạm đến người khác hoặc gây mất trật tự tại Đại hội.

Đoàn chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự chương trình làm việc và đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của các cổ đông.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông và số cổ phần được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số Thẻ biểu quyết và số cổ phần được quyền biểu quyết sở hữu và được ủy quyền của cổ đông (có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên).

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết về một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Mỗi cổ đông chỉ được biểu quyết một lần về một vấn đề cụ thể mà Chủ tọa Đại hội đề nghị đại hội biểu quyết, theo một trong ba phương án sau: Đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

Chủ tịch HĐQT Công ty làm chủ tọa phiên họp, có trách nhiệm:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ Quy chế đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết về các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội (nếu có).

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Báo cáo Đại hội về kết quả biểu quyết của cổ đông theo từng vấn đề thông qua tại Đại hội.
 2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký về kết quả biểu quyết.
 3. Phổ biến thể lệ, quy chế và các nguyên tắc biểu quyết, bỏ phiếu.
 4. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết.
 5. Báo cáo Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết.
- Trên đây là toàn bộ nội dung của Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.
Kính trình Đại hội thông qua làm cơ sở thực hiện./.



Nguyễn Quang Mai

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Đặc điểm tình hình kinh tế chung năm 2021

Năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi quốc gia trên thế giới. Trong nước, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm, diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, ảnh hưởng lớn đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế xã hội.

Trong bối cảnh đó, tỉnh Thái Nguyên quyết liệt thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, vừa phục hồi, phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an sinh xã hội. Đối với Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên, khi bước vào năm kế hoạch 2021 với kế hoạch tăng trưởng sản lượng nước thương phẩm 2,0% đề ra là một trong những thách thức lớn trong khi năm 2020 sản lượng nước thương phẩm chỉ tăng trưởng 1,2%. Kết quả sau một năm hoạt động, dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc, sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, người lao động Công ty, năm 2021 Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu chính đề ra: Tổng giá trị sản lượng đạt 110,6% kế hoạch, tăng 4,3% so năm 2020; sản lượng nước thương phẩm đạt 15,58 triệu m³, bằng 100,2% kế hoạch, tăng 2,2% so năm 2020, trong đó chủ yếu sản lượng tăng trưởng chính là các khách hàng trong các khu công nghiệp; giá trị sản lượng xây lắp đạt 31,6 tỷ đồng, bằng 171,7% kế hoạch, tăng 16,9% so năm 2020. Công ty bảo đảm công tác phòng, chống dịch Covid-19; đời sống, việc làm, chế độ của người lao động được bảo đảm, thu nhập tăng 3,7% so năm 2020.

2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH/KH	Tỷ lệ TH so năm 2020
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	15.556.000	15.580.722	100,2 %	102,2 %
	- Khu vực cổ phần	m ³	14.700.000	14.731.288	100,2 %	102,2 %
	- Khu vực chưa cổ phần	m ³	856.000	849.434	99,2 %	100,7 %

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH/KH	Tỷ lệ TH so năm 2020
2	Tỷ lệ thoát nước	%	17,90	18,22	101,8 %	99,7 %
	- Khu vực cổ phần	%	18,32	18,32	100,0 %	99,5 %
	- Khu vực chưa cổ phần	%	14,14	15,98	113,0 %	102,2 %
3	Phát triển khách hàng mới	hộ	2.500	2.536	101,4 %	108,4 %
4	Giá trị tổng sản lượng	đồng	175.155.000.000	193.648.000.000	110,6 %	104,3 %
5	Giải ngân dự án, công trình	đồng	417.234.000.000	111.070.000.000	26,6 %	81,2 %
6	Tổng doanh thu	đồng	193.307.000.000	198.220.829.146	102,5 %	106,2 %
7	Lợi nhuận sau thuế	đồng	8.750.000.000	5.729.523.636	65,5 %	82,4 %
	- Khu vực cổ phần	đồng	17.143.000.000	13.068.866.186	76,2 %	87,0 %
	- Khu vực chưa cổ phần	đồng	- 8.393.000.000	- 7.339.342.550	87,4 %	91,0 %
8	Cổ tức	%	7,5	7,0	93,3 %	122,8 %
9	Nộp ngân sách NN	đồng	14.485.000.000	11.225.023.525	77,5 %	82,4 %
10	Tổng số lao động	người	460	456	99,1 %	100,2 %
11	Thu nhập bình quân người lao động	đồng/ người/ tháng	8.100.000	8.400.000	103,7 %	103,7 %

2.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính

2.2.1. Công tác tái cơ cấu lại doanh nghiệp

Công tác cơ cấu, sáp nhập các đơn vị cấp huyện, phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ của Công ty chưa được cấp có thẩm quyền chỉ đạo thực hiện cụ thể; các khoản lỗ của các xí nghiệp do UBND tỉnh giao Công ty quản lý chưa được UBND tỉnh giải quyết.

2.2.2. Công tác sản xuất, kinh doanh

- Các nhà máy sản xuất đáp ứng tốt sản lượng sản xuất theo kế hoạch và công suất, kiểm soát chất lượng nước theo tiêu chuẩn, an toàn trong sản xuất. Công suất sản xuất của NMN Túc Duyên đạt 100% công suất thiết kế; NMN Tích Lương đạt 76% công suất thiết kế nhưng đã phát huy hết khả năng của hệ thống đường ống truyền tải từ nhà máy lên khu vực trung tâm thành phố Thái Nguyên. Nhà máy nước Đại Từ và Đình Cả - Võ Nhai vào mùa hè cao điểm cơ bản phát huy hết công suất. Sản xuất tại các nhà máy vẫn phải ngừng sản xuất khi mất điện lưới.

- Sản lượng nước thương phẩm đạt 15,58 triệu m³, bằng 100,2% kế hoạch, tăng 2,2% so năm 2020. Tốc độ tăng trưởng chủ yếu ở các khu công nghiệp, khu vực thành phố Thái Nguyên có tỷ trọng khách hàng và sản lượng lớn nhưng không tăng trưởng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài nên đa số các hoạt động kinh doanh, dịch vụ tiêu thụ nước lớn bị cấm hoạt động hoặc hoạt động hạn chế kéo dài, sinh viên các trường đại học, cao đẳng học trực tuyến dài ngày nên sản lượng nước thương phẩm khu vực TPTN chỉ đạt 99,6% so với năm 2020.

- Tỷ lệ thất thoát thực hiện 18,22%, tăng 0,32% so với kế hoạch năm, giảm 0,06% so với năm 2020 (không tính thất thoát trong khu vực cấp nước của Trạm Thịnh Đức do Công ty mới được giao tạm vận hành). Nguyên nhân chủ yếu do trong năm tình Thái Nguyên có rất nhiều các dự án thi công mở rộng, nâng cấp đường giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị ảnh hưởng đến các tuyến ống, gây ra nhiều sự cố vỡ ống, Công ty phải dịch chuyển nhiều tuyến ống để hoàn trả mặt bằng; việc đầu tư cho công tác chống thất thoát còn hạn chế.

- Tổng doanh thu thực hiện 198,22 tỷ đồng, đạt 102,5% so với kế hoạch năm, tăng 6,2% so với năm 2020. Tuy nhiên doanh thu nước máy chỉ đạt 96% so kế hoạch do trong năm không được điều chỉnh giá bán nước theo kế hoạch.

- Dự án Phát triển Hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên: Dự án được triển khai thực hiện tập trung nhằm thực hiện đảm bảo tiến độ các gói thầu, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên không thể hoàn thành thời gian thi công vào ngày 30/12/2021; Công ty đang thực hiện thủ tục xin gia hạn thời gian thi công.

+ Về khối lượng: Tổng khối lượng thực hiện lũy kế đạt khoảng: 86% khối lượng dự án. Hợp đồng TN-CW01: Xây dựng nhà máy nước mới 50.000m³/ngày: đã thi công được 90%. Hợp đồng TN-CW02: Xây dựng mạng lưới cấp nước mới: Đã thi công được 84%.

+ Về giải ngân trong năm 2021 giải ngân được 111.060 triệu đồng, đạt 26,61%; trong đó vốn ADB giải ngân được 98.870 triệu đồng, đạt 26,21% kế hoạch; vốn đối ứng giải ngân được 12.190 triệu đồng, đạt 30,43% kế hoạch.

+ Lũy kế giải ngân vốn ODA và vốn đối ứng từ đầu dự án đến thời điểm 31/12/2021 là 247.370 triệu đồng, đạt 38,6% tổng vốn đầu tư, trong đó nguồn vốn chủ đầu tư là 39.720 triệu đồng, đạt 38,91%; vốn vay ADB là 207.640 triệu đồng, đạt 35,5%.

- Dự án cấp nước An Lạc Viên chậm tiến độ nên kỳ vọng cấp nước bổ sung cho khu vực thành phố Thái Nguyên không đạt được.

- Các công trình đầu tư: Hoàn thành công tác thẩm tra thủ tục, thẩm tra dự toán cho 03 công trình với tổng giá trị khoảng 9.130 triệu đồng. Hoàn thành kiểm soát hồ sơ quyết toán giá trị hoàn thành cho 03 công trình với giá trị khoảng 99,8 triệu đồng. Kế hoạch đầu tư máy phát điện, thiết bị tìm kiếm phát hiện rò rỉ chưa thực hiện được; việc đầu tư thiết bị giám sát chất lượng sản phẩm, quản lý mạng còn hạn chế.

- Các công trình sửa chữa: Hoàn thành công tác thẩm tra thủ tục, thẩm tra dự toán cho 03 công trình với tổng giá trị khoảng 3.700 triệu đồng. Hoàn thành kiểm soát hồ sơ quyết toán giá trị hoàn thành cho 16 công trình với giá trị khoảng 4.680 triệu đồng.

2.3. Các hoạt động khác:

- Công ty đảm bảo 100% người lao động có việc làm; trích nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ; các chế độ khác của người lao động được thực hiện đúng quy định của Nhà nước; tiền lương, tiền ăn giữa ca được chi trả đầy đủ hàng tháng.

00
C
O
U
P
H
A
I
NGUY

- Duy trì tốt công tác xanh sạch đẹp, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; công tác an ninh trật tự được giữ vững.

- Công tác văn hoá xã hội: Công ty chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; đặc biệt trước tình hình dịch Covid-19 bùng phát trở lại Công ty đã hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, người lao động phòng dịch Covid-19 và nghỉ dưỡng sức tại gia đình năm 2021. Tham gia có trách nhiệm với các hoạt động xã hội từ thiện do các cấp, các ngành, đoàn thể chính trị xã hội phát động.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Dự báo tình hình sản xuất, dịch vụ cấp nước năm 2022

1.1. Công tác sản xuất nước sạch

- Tình hình sản xuất tại các nhà máy hiện có cơ bản không thay đổi nhiều, hệ thống máy móc, thiết bị xuống cấp, hư hỏng tăng dần qua các năm.

- Nhà máy nước Nam Núi Cốc công suất 50.000 m³/ngày dự kiến đầu quý III/2022 mới có thể vận hành cấp nước. Trong thời gian đầu thử nghiệm và cấp nước ra mạng chắc chắn áp lực và lưu lượng sẽ tăng mạnh nên sẽ phát sinh nhiều sự cố vỡ, bục trên hệ thống đường ống hiện có của khu vực thành phố Thái Nguyên. Nhà máy nước Đại Từ, Đình Cả - Võ Nhai cơ bản đã hết công suất vào mùa hè cao điểm. Tình trạng ngừng sản xuất và cấp nước do mất điện lưới vẫn sẽ chưa có biện pháp khắc phục để sản xuất, cấp nước liên tục.

1.2. Thị trường tiêu thụ nước sạch

*** Thuận lợi:**

- Dự kiến Dự án Phát triển cấp nước thành phố Thái Nguyên hoàn thành và đưa vào hoạt động vào quý III/2022 sẽ nâng cao năng lực cấp nước cho khu vực trung tâm thành phố Thái Nguyên và khu vực phía Bắc, phía Tây thành phố; sẽ mở rộng vùng cấp nước và số lượng khách hàng phát triển mới trong Dự án là khoảng trên 2.000 hộ và có khoảng 18.000 hộ khách hàng hiện tại sẽ có áp lực, lưu lượng tăng hơn rõ rệt. Khu vực thành phố Thái Nguyên sẽ có 03 nhà máy cấp nước hỗ trợ tốt khi có nhà máy phải tạm ngừng sản xuất, áp lực, lưu lượng trên mạng ổn định hơn. Vùng cấp nước của NMN Tích Lương có thể tính toán thu hẹp lại sẽ giảm tải cho hệ thống tuyến ống truyền tải từ NMN Tích Lương lên khu vực trung tâm thành phố.

- Kỳ vọng năm 2022 sẽ có thêm các nhà đầu tư xây dựng nhà máy tại các KCN Sông Công I, Sông Công II, Diềm Thụy và Diềm Thụy APEC; một số tuyến đường mới hoàn thành sẽ phát triển các hộ kinh doanh, đơn vị.

- Kỳ vọng năm 2022 UBND tỉnh sẽ phê duyệt vùng hạn chế khai thác nước ngầm trên địa bàn tỉnh, từ đó sẽ không phát sinh cấp phép khai thác nước ngầm tại các khu vực Công ty đã cấp nước ổn định.

** Khó khăn, thách thức:*

- Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 về Chương trình phòng, chống dịch Covid-19, trong đó tiếp tục triển khai Kế hoạch thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên với diễn biến dịch bệnh khó lường vẫn sẽ còn những tác động lớn ảnh hưởng đến tiêu thụ sản phẩm của các đơn vị là các cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí, du lịch, các trường học.

- Nhiều dự án, công trình nâng cấp hạ tầng kỹ thuật giao thông trong tỉnh còn dở dang sẽ tiếp tục thi công trong năm 2022; một số dự án, công trình giao thông lớn sẽ khởi công trong năm 2022 sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến các tuyến ống cấp nước.

- Nhu cầu sử dụng nước tại các khu dân cư mới đã đầu nối cấp nước và việc phát triển khách hàng mới là các hộ gia đình sẽ ít tác động đến việc tăng sản lượng do dân số cơ học trên địa bàn khó có biến động tăng. Mở rộng vùng cấp nước để phát triển khách hàng đòi hỏi Công ty phải đầu tư một số tuyến ống truyền tải và mạng cấp 3, cũng như các khu vực này người dân đang có nguồn nước khác sử dụng, việc mở mạng cũng chỉ là các hộ muốn có thêm nguồn nước sử dụng.

- Mức sử dụng nước các hộ gia đình bình quân hằng tháng các phường phía Nam và trung tâm thành phố Thái Nguyên, địa bàn Sông Công, Phổ Yên khó tăng do cung cấp nước hiện nay cơ bản đã đáp ứng đủ nhu cầu; một số các khu vực chưa đủ nhu cầu chủ yếu là các vùng lân cận, xa trung tâm thành phố thì nhu cầu sử dụng lại thấp, mà chủ yếu chỉ thiếu vào một số thời điểm, đa số khách hàng có nguồn nước khác.

2. Kế hoạch chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ KH 2022 so TH 2021
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	15.580.722	15.899.999	102,0 %
	- Khu vực cổ phần	m ³	14.731.288	15.033.999	102,0 %
	- Khu vực chưa cổ phần	m ³	849.434	866.000	101,9 %
2	Tỷ lệ thất thoát nước	%	18,22	17,90	98,2 %
	- Khu vực cổ phần	%	18,32	18,32	100,0 %
	- Khu vực chưa cổ phần	%	15,98	14,14	88,4 %
3	Phát triển khách hàng mới	hộ	2.536	2.700	108,4 %
4	Giá trị tổng sản lượng	đồng	193.648.000.000	202.910.000.000	104,7 %
5	Giải ngân dự án, công trình	đồng	111.070.000.000	306.164.000.000	275,6 %
6	Tổng doanh thu	đồng	198.220.829.146	229.225.000.000	115,6 %

00109
G TY
H AN
S AC
NGUYEN
V. T. TH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ KH 2022 so TH 2021
7	Nộp ngân sách ngân sách	đồng	11.225.023.525	12.512.000.000	111,4 %
8	Lợi nhuận sau thuế (*)	đồng	5.729.523.636	20.361.000.000	
	- Khu vực cổ phần	đồng	13.068.866.186		
	- Khu vực chưa cổ phần	đồng	- 7.339.342.550		
9	Cổ tức	%	7,0	8,0	114,2 %
10	Tổng số lao động	người	456	468	102,6 %
11	Thu nhập bình quân người lao động	đồng/ người/ tháng	8.400.000	8.500.000	101,2 %

(*) Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022 được lập trên cơ sở Tờ trình số 61/TTr-CTCPNS ngày 11/3/2022 về việc đề nghị điều chỉnh, quy định giá tiêu thụ nước sạch năm 2022 và lộ trình điều chỉnh giá năm 2023 cho Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên; trường hợp chưa được phê duyệt điều chỉnh thực hiện hoặc phê duyệt không theo đơn giá và lộ trình theo Tờ trình thì chỉ tiêu Lợi nhuận sẽ không như kế hoạch đề ra. Theo đó khu vực các đơn vị cấp huyện chưa cổ phần hoá sẽ tiếp tục lỗ như các năm trước đây vào khoảng từ 8,0 đến 9,0 tỷ đồng.

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp, kiến nghị

3.1. Công tác tái cơ cấu lại doanh nghiệp

Tiếp tục kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện cơ cấu lại và giải quyết nội dung tài chính của các đơn vị cấp huyện, thực hiện phương án tăng vốn điều lệ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3.2. Công tác sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kép vừa bảo đảm công tác phòng, chống dịch Covid-19 cho cán bộ người lao động Công ty vừa phát triển sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch, cung cấp đủ nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn của Công ty.

- Trình phương án giá bán nước năm 2022 hướng tới mục tiêu giá bán nước sinh hoạt về một giá, không có lũy tiến cho các hộ dân khu vực thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên và các vùng lân cận.

- Bảo đảm sản lượng sản xuất ổn định trong phạm vi công suất hiện có của các nhà máy, kịp thời sửa chữa các máy móc, thiết bị sự cố, thay thế kịp thời các máy móc, thiết bị hư hỏng không thể sửa chữa, khắc phục được. Kiểm tra, giám sát thường xuyên vùng bảo hộ vệ sinh nguồn nước sản xuất nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước; kiểm soát chất lượng nước theo tiêu chuẩn, an toàn trong sản xuất.

- Xây dựng phương án vận hành các nhà máy và hệ thống mạng khu vực thành phố Thái Nguyên khoa học khi nhà máy nước Nam Núi Cốc đi vào vận hành.

- Cung cấp kịp thời máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ thay thế, sửa chữa và vật tư định mức tiêu hao trong sản xuất, bổ sung số lượng đồng hồ mới phù hợp để thay thế những đồng hồ đã quay vòng bảo dưỡng, kiểm định nhiều lần.

- Bổ sung thiết bị, máy móc phát hiện sự cố rò rỉ nước trên mạng, thực hiện sửa chữa các sự cố nhanh nhất nhằm giảm thất thoát nước và giảm thời gian ngừng cấp nước. Tập trung thường xuyên và liên tục trong công tác kiểm soát thất thoát, tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tạo, thay thế các tuyến ống cũ hỏng đặc biệt là các ống thép đã sử dụng lâu năm. Chuyển nguồn cấp nước cho số khách hàng khu vực xã Tân Cương theo nguyên vọng của các hộ khách hàng sang hệ thống cấp nước mới của Công ty.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước cho toàn thể các khách hàng hiện có, đặc biệt là các khách hàng lớn, khách hàng trong các khu công nghiệp; đồng thời tăng cường mở mạng phát triển khách hàng, mở rộng thị trường cấp nước sau khi Nhà máy nước Nam Núi Cốc đi vào hoạt động; tuyên truyền người dân sử dụng nguồn nước sạch đã qua xử lý, nhằm phát triển khách hàng mới và nâng mức sử dụng nước bình quân hàng tháng của các hộ khách hàng.

- Chủ động tiếp cận các dự án, công trình có liên quan đến lĩnh vực cấp nước của các chủ đầu tư để tìm kiếm việc làm cho người lao động, tạo thu nhập ổn định và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Chủ động làm việc với các chủ đầu tư thực hiện dứt điểm các dự án, các công trình đã ký hợp đồng xây lắp; hoàn thiện hồ sơ các công trình đã thi công xong để quyết toán dứt điểm các công trình thu hồi vốn.

3.3. Công tác quản lý dự án, quản lý đầu tư

- Dự án Phát triển Hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên: Tập trung thực hiện hoàn thành công tác thi công, hồ sơ nghiệm thu xây lắp Dự án bảo đảm tiến độ giải ngân khoản vay của ADB, đưa nhà máy nước Nam Núi Cốc và hệ thống tuyến ống cấp nước mới vào vận hành.

- Công tác đầu tư, sửa chữa thay thế: Cụ thể hoá kế hoạch đầu tư sửa chữa giai đoạn 2022-2023 (tổng giá trị dự kiến là 65.762 triệu đồng). Trong đó kiến nghị HĐQT Công ty tập trung đầu tư mở rộng vùng cấp nước mới và các vùng cấp nước có tiềm năng lớn; trang bị bổ sung máy móc, thiết bị, công nghệ mới trong công tác kiểm soát chất lượng nước, dò tìm các điểm rò rỉ nước, giám sát lưu lượng khai thác nước theo quy định của Nhà nước; đầu tư, nâng cấp phần mềm quản lý khách hàng đáp ứng công nghệ chuyển đổi số, phục vụ công tác thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt qua các ngân hàng, chuyển đổi phương thức ghi chỉ số tiêu thụ đồng hồ, nâng cao chất lượng trao đổi thông tin với khách hàng.



3.4. Công tác khác

- Tham mưu, rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế của Công ty đúng với quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp
- Duy trì công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, giữ gìn an ninh trật tự.
- Tiếp tục chăm lo đời sống tinh thần và chế độ cho người lao động nhằm tạo động lực hơn nữa trong thúc đẩy hiệu quả công việc. Khuyến khích cán bộ, người lao động đăng ký thực hiện các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- Phát động thi đua hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chào mừng 60 năm ngày thành lập Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên (25/12/1962 - 25/12/2022).
- Tổ chức Đảng và các đoàn thể hoạt động theo quy định, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng hình ảnh và thương hiệu của Công ty trong tỉnh cũng như các đơn vị cấp nước trên toàn quốc.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên, kính trình HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên năm 2022./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT.



Nguyễn Xuân Học

Số: 01 /BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính
Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN
- Địa chỉ trụ sở chính	Tổ 1, đường Bến Oánh, phường Trung Vương, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại	(+84).02083.851537
- Fax	(+84).02083.852976
- Vốn điều lệ	160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Mã chứng khoán	TNW
- Mô hình quản trị	Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ	Thực hiện kiểm toán độc lập

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	22/NQ-ĐHĐCĐ	18/6/2021	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021: (1) Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm

			<p>2021 của Công ty.</p> <p>(2) Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020.</p> <p>(3) Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt).</p> <p>(4) Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2020.</p> <p>(5) Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2021.</p> <p>(6) Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.</p>
--	--	--	--

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bắt đầu tham gia HĐQT	Ngày không còn tham gia HĐQT
1	Nguyễn Quang Mão	Chủ tịch	29/5/2015	
2	Nguyễn Xuân Học	Thành viên	16/6/2020	
3	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên	29/5/2015	
4	Nông Quốc Bình	Thành viên	12/01/2017	
5	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	12/01/2017	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Quang Mão	19/19	100%	
2	Nguyễn Xuân Học	19/19	100%	
3	Nguyễn Bá Quyết	19/19	100%	
4	Nông Quốc Bình	19/19	100%	
5	Nguyễn Văn Tiến	19/19	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng và các báo cáo theo chuyên đề; giám sát thông qua việc kiểm soát kế hoạch tài chính hàng tuần, hàng tháng; giám sát thông qua việc tham dự các cuộc họp điều hành của

Ban Tổng Giám đốc. Trong năm 2021 Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh theo đúng chủ trương, nhiệm vụ tại các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đáp ứng hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã đề ra.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	11a/BB- HĐQT	11/01/2021	1. Thông qua đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty về việc chi tiền làm thêm giờ, tiền phụ cấp thu tiền dịch vụ thoát nước năm 2021. 2. Thông qua đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty về việc thuê lao động khoán bổ sung cho XNNS Túc Duyên, XNNS Sông Công và XN Kinh doanh nước sạch Thái Nguyên.	100 %
2	12/BB- HĐQT	26/01/2021	1. Thông qua Tờ trình số 28/TTr-CTCPNS ngày 25/01/2021 về việc chi tiền Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 cho cán bộ, người lao động. 2. Thông qua Tờ trình số 29/TTr-CTCPNS ngày 25/01/2021 về việc chi tiền lương tháng 13 năm 2020 cho cán bộ, người lao động và tiền thưởng cán bộ quản lý, điều hành có thành tích đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh quý IV năm 2020.	100 %
3	13/BB- HĐQT	15/3/2021	1. Gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần. Nước sạch Thái Nguyên năm 2021 chậm nhất đến 30/6/2021.	100 %
4	14a/BB- HĐQT	29/3/2021	1. Thực hiện vay vốn, cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Thái Nguyên.	100 %
5	14b/BB- HĐQT	29/3/2021	1. Đồng ý với nội dung Tờ trình số 76a/TTr-CTCPNS ngày 19/3/2021 của Ban Tổng Giám đốc về việc quyết toán quỹ lương còn lại năm 2020.	100 %
6	15/BB- HĐQT	23/4/2021	1. Phê duyệt quyết toán hoàn thành các công trình đầu tư, sửa chữa tài sản cố định năm 2020 theo danh mục do phòng Quản lý đầu tư lập đã được BKS kiểm tra, xác nhận và Ban TGD trình. 2. Giao Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký phê duyệt quyết toán các công trình cải tạo, sửa chữa hoàn thành năm 2020.	

3

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	16/BB- HĐQT	23/4/2021	<p>1. Chấm dứt Hợp đồng lao động và miễn nhiệm chức vụ Thư ký Công ty đối với ông Phan Huy Quang theo nguyện vọng cá nhân kể từ ngày 01/5/2021.</p> <p>2. Thống nhất thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 vào ngày 18/6/2021, địa điểm tổ chức tại Văn phòng Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>3. Thống nhất chủ trương điều chỉnh đơn giá tiền lương theo từng vị trí công việc, điều chỉnh phù hợp đối với từng đơn vị trong khối sản xuất nước, bảo đảm mặt bằng thu nhập giữa các vị trí công việc, giữa các đơn vị với nhau, phù hợp mức tăng tiền lương với mức tăng trưởng sản lượng nước thương phẩm; mức điều chỉnh tăng tối đa 07% so với đơn giá đang thực hiện.</p> <p>4. Thông qua Báo cáo thường niên năm 2020.</p> <p>5. Thống nhất danh mục đầu tư, sửa chữa giai đoạn năm 2021 - 2023, giao Ban Tổng Giám đốc tiếp tục xem xét, cân đối thứ tự ưu tiên đầu tư, sửa chữa, dự trù mức đầu tư,... nhằm phục vụ tốt nhất kế hoạch sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2021- 2023 trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt chủ trương (có danh mục chi tiết của kèm theo).</p>	100 %
8	18/BB- HĐQT	03/5/2021	<p>1. Thông qua Tờ trình của Tổng Giám đốc về việc vay vốn trung hạn đầu tư tuyến ống cấp nước Khu công nghiệp Sông Công II.</p>	100 %
9	18a/BB- HĐQT	04/5/2021	<p>1. Phê duyệt chủ trương đầu tư, sửa chữa tài sản cố định năm 2021 theo Tờ trình số 130/TTr-CTCPNS ngày 29/4/2021 của Ban Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị được thông qua tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %
10	19a/BB- HĐQT	11/5/2021	<p>1. Nhất trí với nội dung đề nghị tại Tờ trình số 30/TTr-BQLDA ngày 06/5/2021 về việc điều chỉnh, bổ sung thiết kế công trình Xây dựng nhà máy nước mới 50.000 m³/ngày – Dự án Phát triển hệ thống cấp nước TPTN; giao Ban QLDA Đầu tư xây dựng phối hợp với nhà thầu xây dựng, đơn vị tư vấn thiết kế và các đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ thiết kế, dự toán điều chỉnh bổ sung, trình phê duyệt theo đúng quy định của Nhà nước hiện hành.</p>	100 %

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty trả lời bằng văn bản cho Ban QLDA Đầu tư xây dựng theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.	
11	20/BB- HĐQT	07/6/2021	Duyệt chương trình, nội dung phiên họp ĐHCĐ năm 2021 gồm: 1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2021. 2. Báo cáo tình hình quản trị năm 2020. 3. Tờ trình về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021. 4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt). 5. Tờ trình của Ban Tổng Giám đốc về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. 6. Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021. 7. Chương trình phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	100 %
12	23/BB- HĐQT	29/6/2021	1. Đồng ý với nội dung đề nghị số 2806/ĐN-BKS ngày 28/6/2021 của BKS về việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.	100 %
13	24/BB- HĐQT	29/7/2021	1. Thông qua Báo cáo quản trị 6 tháng năm 2021.	100 %
14	25/BB- HĐQT	06/8/2021	1. Nhất trí phê duyệt chủ trương phương án di chuyển, thay thế, cải tạo nâng cấp tuyến ống cấp nước trên đường ĐT.266 theo Tờ trình số 238/TTr-CTPNS ngày 05/8/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên. 2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.	

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	26/BB- HĐQT	12/8/2021	<p>1. Nhất trí chủ trương điều chỉnh, bổ sung thiết kế công trình Xây dựng nhà máy nước mới 50.000 m³/ngày – Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên được nêu tại Tờ trình số 72/TTr-BQLDA ngày 11/8/2021 của Ban QLDA Đầu tư xây dựng; giao Ban QLDA Đầu tư xây dựng phối hợp với nhà thầu xây dựng, đơn vị tư vấn thiết kế và các đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ thiết kế, dự toán điều chỉnh bổ sung, trình phê duyệt theo đúng quy định của Nhà nước hiện hành.</p> <p>2. Đồng ý với báo cáo kết quả thẩm tra số 71/BCTTr-VQH của Viện Quy hoạch Xây dựng Thái Nguyên và Văn bản số 2486/SXD-QLN&PTĐT ngày 10/8/2021 của Sở Xây dựng Thái Nguyên v/v thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: Trạm bơm nước thô thuộc Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên; giao Tổng Giám đốc Công ty và Ban QLDA Đầu tư xây dựng triển khai thực hiện theo quy định.</p> <p>3. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty trả lời bằng văn bản cho Ban QLDA Đầu tư xây dựng và ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %
16	27/BB- HĐQT	24/9/2021	<p>1. Nhất trí phê duyệt chủ trương di chuyển, thay thế, cải tạo nâng cấp tuyến ống cấp nước trên địa bàn TP. Thái Nguyên, Sông Công theo Tờ trình số 284/TTr-CTPNS ngày 22/9/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %
17	28/BB- HĐQT	01/10/2021	<p>1. Nhất trí chủ trương điều chỉnh, bổ sung thiết kế công trình Xây dựng mạng lưới cấp nước - Dự án phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên tại Tờ trình số 86/TTr-CTCPNS-DAĐT ngày 29/9/2021 của Ban QLDA Đầu tư xây dựng; giao Ban QLDA Đầu tư xây dựng phối hợp với đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu xây dựng và các đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ thiết kế, dự toán điều chỉnh bổ sung, trình phê duyệt theo đúng quy định của Nhà nước hiện hành.</p>	100 %

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty trả lời bằng văn bản cho Ban QLDA Đầu tư xây dựng và ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.	
18	29/BB- HĐQT	01/10/2021	<p>1. Nhất trí phê duyệt chủ trương phương án bổ sung nguồn cho tuyến ống DN450 khu công nghiệp Diêm Thủy (đoạn từ ngã tư Sông Công đến điểm giao cắt với đường sắt) theo Tờ trình số 288a/TTr-CTCPNS ngày 24/9/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	
19	30/BB- HĐQT	11/11/2021	<p>1. Đồng ý chủ trương xin gia hạn thời gian thi công Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên – Khoản vay 3251-VIE-Chương trình phát triển ngành nước Việt Nam đến 30/6/2022.</p> <p>2. Trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia hạn thời gian thi công Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên, nhằm để bảo đảm tiến độ thi công liên tục, đáp ứng thời gian giải ngân của Dự án, HĐQT thống nhất chủ trương ký Phụ lục Hợp đồng số 01 – Hợp đồng TN-CW02: Xây dựng mạng lưới cấp nước mới và Phụ lục Hợp đồng số 02 – Hợp đồng TN-CW01: Xây dựng nhà máy nước mới 50.000 m3/ngày thuộc Tiểu dự án Thái Nguyên – Khoản vay 3251-VIE-Chương trình phát triển ngành nước Việt Nam về việc gia hạn thời gian thi công đến ngày 31/3/2022.</p> <p>3. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện thủ tục xin gia hạn thời gian thi công, ký phụ lục hợp đồng và các văn bản liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Vũ Khánh Lâm	Trưởng BKS nhiệm kỳ 2020-2025	16/6/2020		Thạc sỹ kinh tế

2	Hoàng Thị Huệ	Kiểm soát viên	29/5/2015		Thạc sỹ kinh tế
3	Thân Hương Lan	Kiểm soát viên	05/6/2018		Cử nhân kế toán

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không dự họp
1	Vũ Khánh Lâm	05/05	100 %	100 %	
2	Hoàng Thị Huệ	05/05	100 %	100 %	
3	Thân Hương Lan	05/05	100 %	100 %	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

BKS đã tham gia phiên họp ĐHCĐ thường niên năm 2021; đại diện BKS tham gia các phiên họp HĐQT, Ban TGD để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD đã tuân thủ Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan.

BKS luôn thường trực tiếp nhận thông tin phản ánh của cổ đông, năm 2021 BKS không nhận được kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông phản ánh về công tác quản trị của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS đã được HĐQT, Ban TGD và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát;

BKS đã duy trì trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban TGD nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông;

BKS tham gia ý kiến trong việc lãnh đạo, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

IV. Ban điều hành

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ, ngành nghề đào tạo chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Nguyễn Xuân Học	22/3/1971	Cử nhân Kinh tế	03/11/2017
2	Nguyễn Văn Tiến	28/4/1969	Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp	01/02/2017
3	Nguyễn Bá Quyết	28/02/1976	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Kỹ sư Cấp Thoát nước	29/5/2015
4	Nông Quốc Bình	23/5/1962	Kỹ sư Kinh tế	01/02/2017

V. Kế toán trưởng

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ, ngành nghề đào tạo chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Nguyễn Minh Phương	30/10/1984	Cử nhân Kế toán	01/4/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty: Không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 1)
- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.
- Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.
- Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:
 - Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Không có.
 - Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có.
 - Các giao dịch khác của công ty (nếu có) mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất với thành viên HĐQT, thành viên BKS, giám đốc và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Mãi

Phụ lục 1

DANH SÁCH VÀ THÔNG TIN GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ - NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
						Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	UBND Tỉnh Thái Nguyên		Cổ đông Nhà nước		Số 18 đường Nha Trang, TP Thái Nguyên	6.763.200	42,27	6.763.200	42,27	
1.1	Nguyễn Xuân Học		Người đại diện Phụ trách chung vốn Nhà nước	CMND:090669837 cấp ngày 29/7/2014 nơi cấp Công an Tỉnh Thái Nguyên	Tổ 5 (tổ 8 cũ), phường Phan Đình Phùng - thành phố Thái Nguyên	3.449.232	21,56	3.449.232	21,56	
1.2	Nguyễn Văn Tiến		Người đại diện vốn Nhà nước	CCCD:019069014171 cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 9 (tổ 26 cũ), Phường Hoàng Văn Thụ - thành phố Thái Nguyên	1.656.984	10,36	1.656.984	10,36	
1.3	Lê Huy Phú		Người đại diện vốn Nhà nước	CMND:090880326 cấp ngày 17/7/2010 nơi cấp Công an Tỉnh Thái Nguyên	Tổ 6 - P.Tân Lập - Thành Phố Thái Nguyên	1.656.984	10,36	1.656.984	10,36	
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á		Cổ đông lớn	Số ĐKKD 101933309 đăng ký ngày 31/10/2015	Số 85- Nguyễn Văn Trỗi-Phương Liệt-Thanh Xuân-Hà Nội	6.560.000	41,00	6.560.000	41,00	

Tus

3	Nguyễn Quang Mãi	073C007266 mở tại Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall	Chủ tịch HĐQT	CCCD: 24077000325, Ngày cấp 17/4/2018, Nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư	Số nhà 2601, nhà R1, Khu đô thị Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	1.607.446	10,05	1.607.446	10,05	
3.1	Nguyễn Thị Cúc		Vợ ông Nguyễn Quang Mãi	CMND: 013122192, Ngày cấp 02/10/2008, Nơi cấp Công an thành phố Hà Nội		0	0,00	0	0,00	
3.2	Nguyễn Linh Phương		Con gái ông Nguyễn Quang Mãi			0	0,00	0	0,00	
3.3	Nguyễn Khánh Vân		Con gái ông Nguyễn Quang Mãi		Số nhà 2601, nhà R1, Khu đô thị Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00	0	0,00	
4	Nguyễn Xuân Học	073C590005 tại Công ty cổ phần chứng khoán phố Wall	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty	CMND:090669837 cấp ngày 29/7/2014 nơi cấp Công an Tỉnh Thái Nguyên	Tổ 5 (tổ 8 cũ), phường Phan Đình Phùng - thành phố Thái Nguyên	-	0,000	-	0,000	
4.1	Nguyễn Thị Nhâm	073C590028 tại Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall	Vợ ông Nguyễn Xuân Học	CMND: 090767964 cấp ngày 18/1/2017 nơi cấp Công an Tỉnh Thái Nguyên		-	0,000	-	0,000	
4.2	Nguyễn Xuân Tiến		Con trai ông Nguyễn Xuân Học	CMND: 091849442, Ngày cấp 14/4/2011, Nơi cấp Công an tỉnh Thái Nguyên		-	0,000	-	0,000	
4.3	Nguyễn Thị Khánh Linh		Con gái ông Nguyễn Xuân Học			-	0,000	-	0,000	

5	Nguyễn Bá Quyết	073C100366 mở tại Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	CMND số: 141786366, Ngày cấp 29/03/2008, Nơi cấp: CA Hải Dương	SN 55 Vũ Văn Dũng - Phường Quang Trung - Thành phố Hải Dương	-	0,000	-	0,000	
5.1	Vũ Thị Hà		Vợ ông Nguyễn Bá Quyết	CMND số: 141786513 Ngày cấp 22/4/2013, Nơi cấp: CA Hải Dương		-	0,000	-	0,000	
5.2	Nguyễn Hoàng Anh		Con trai ông Nguyễn Bá Quyết	Số hộ chiếu: C4118314 ngày cấp 7/11/2017 - 7/11/2027		SN 55 Vũ Văn Dũng - Phường Quang Trung - Thành phố Hải Dương	-	0,000	-	0,000
5.3	Nguyễn Hà Trang		Con gái ông Nguyễn Bá Quyết			-	0,000	-	0,000	
6	Nông Quốc Bình	073C002157 tại Công ty cổ phần chứng khoán phố Wall	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	CCCD số: 019062001067 ngày cấp: 25/4/2021	Tổ 5, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	-	0,000	-	0,000	
6.1	Trần Thị Quý		Vợ ông Nông Quốc Bình	CCCD: 024171002405, ngày cấp 25/4/2021		-	0,000	-	0,000	
6.2	Nông Thị Hồng Duyên		Con gái ông Nông Quốc Bình	CCCD: 019303003556, ngày cấp 20/4/2021		-	0,000	-	0,000	
7	Nguyễn Văn Tiến	073C590013 tại Công ty cổ phần chứng khoán phố Wall	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	CCCD: 019069014171 cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 9 (tổ 26 cũ), Phường Hoàng Văn Thụ - thành phố Thái Nguyên	-	0,000	-	0,000	

7.1	Nguyễn Thị Thúy		Vợ ông Nguyễn Văn Tiến	CCCD: 019176007691, Ngày cấp 11/8/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 26, Phường Hoàng Văn Thụ - thành phố Thái Nguyên	-	0,000	-	0,000
7.2	Nguyễn Thảo Nguyên		Con gái ông Nguyễn Văn Tiến	CMND: 091880446 cấp ngày 13/4/2015 nơi cấp Công an tỉnh Thái Nguyên		-	0,000	-	0,000
7.3	Nguyễn Minh Quân		Con trai ông Nguyễn Văn Tiến			-	0,000	-	0,000
8	Nguyễn Minh Phương		Kế toán trưởng Công ty	Thẻ căn cước: 001084010700 Ngày cấp 23/9/2015, Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu Quốc gia về dân cư	P1610, CT10C, KĐT Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	-	0,000	-	0,000
8.1	Phạm Thanh Huyền		Vợ ông Nguyễn Minh Phương	CMND: 017492293 cấp ngày 28/9/2013 nơi cấp Công an tỉnh Thái Nguyên	P1610, CT10C, KĐT Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	-	0,000	-	0,000
8.2	Nguyễn Khánh Chi		Con gái ông Nguyễn Minh Phương			-	0,000	-	0,000

Tus

9	Vũ Khánh Lâm		Trưởng Ban Kiểm soát	Thẻ căn cước số: 015085000024 cấp ngày: 26/3/2018, Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu Quốc gia về dân cư	75 Nguyễn Tam Trinh, Mai động, Hoàng Mai, Hà Nội	-	0,000	-	0,000	
9.1	Phạm Thanh Hương		Vợ ông Vũ Khánh Lâm	Thẻ căn cước số: 015188000075, Ngày cấp: 11/6/2018, Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu Quốc gia về dân cư		-	0,000	-	0,000	
10	Thân Hương Lan		Kiểm soát viên	Thẻ căn cước số: 024193000113, Ngày cấp 31/8/2016, Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu Quốc gia về dân cư	Ngọc Vân - Tân Yên - Bắc Giang	-	0,000	-	0,000	
10.1	Lê Tiến Dũng		Chồng bà Thân Hương Lan	CMND: 230714319, Ngày cấp 06/2/2017, Nơi cấp CA tỉnh Gia Lai	Thị trấn Kbang, Huyện Kbang, Gia Lai	-	0,000	-	0,000	
11	Hoàng Thị Huệ		Kiểm soát viên	CMND: 090762615, Ngày cấp 27/3/2010, Nơi cấp CA Thái Nguyên	Tổ 8, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh TN	13.611	0,085	13.611	0,085	
11.1	Nguyễn Huy Biên		Chồng bà Hoàng Thị Huệ	CMND: 90745509, Ngày cấp 20/3/2010, Nơi cấp CA Thái Nguyên		9.632	0,060	9.632	0,060	
11.2	Nguyễn Thu Hà		Con gái bà Hoàng Thị Huệ		Tổ 8, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh TN	-	0,000	-	0,000	

Trần

11.3	Nguyễn Công Tráng		Con trai bà Hoàng Thị Huệ		Nguyên, Tỉnh Thái nguyên	-	0,000	-	0,000	
12	Đỗ Thị Thanh Hương	073C590158 tại Công ty cổ phần chứng khoán phố Wall	Người được ủy quyền công bố thông tin	CMND: 090884636, Ngày cấp 15/7/2017, Nơi cấp CA Thái Nguyên	Tổ 8 Phường Đồng Quang Thành phố Thái Nguyên	-	0,000	-	0,000	
12.1	Trần Quốc Tuấn		Chồng bà Đỗ Thị Thanh Hương	CMND: 090691957, Ngày cấp 15/12/2014, Nơi cấp CA Thái Nguyên		-	0,000	-	0,000	
12.2	Trần Quốc Thái		Con trai bà Đỗ Thị Thanh Hương	CMND: 092090431, Ngày cấp 01/4/2020, Nơi cấp CA Thái Nguyên		-	0,000	-	0,000	
12.3	Trần Xuân Bách		Con trai bà Đỗ Thị Thanh Hương			-	0,000	-	0,000	
13	Lê Huy Phú		Người đại diện vốn Nhà nước, Thư ký Công ty	CMND: 090880326 cấp ngày 17/7/2010 nơi cấp Công an Tỉnh Thái Nguyên	Tổ 6 - P. Tân Lập - Thành Phố Thái Nguyên	48		48		
13.1	Trần Thu Huyền		Vợ ông Phú	CMND: 091045654 cấp ngày 26/8/2018 nơi cấp Công an Tỉnh Thái Nguyên		-		-		
13.2	Lê Trần Minh		Con trai ông Phú			-		-		
13.3	Lê Nhật Linh		Con gái ông Phú		Tổ 6 - P. Tân Lập - Thành Phố Thái Nguyên	-		-		
	Tổng cộng					14.953.937	93,46	14.953.937	93,46	

TUM

Số: 17/BC-BKS

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
VÀ TÓM TẮT BCTC NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 về kết quả hoạt động của BKS năm 2021 như sau:

1. Thành viên BKS, hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động

1.1. Thành viên BKS

- | | |
|---------------------|---------------|
| - Ông Vũ Khánh Lâm | - Trưởng ban; |
| - Bà Thân Hương Lan | - Thành viên; |
| - Bà Hoàng Thị Huệ | - Thành viên. |

1.2. Hoạt động của BKS

BKS đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2021, BKS đã thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát Điều lệ Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên trao đổi giữa các thành viên BKS cũng như với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Xem xét các Báo cáo tài chính (BCTC), báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ.

- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC của Công ty.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty đảm bảo theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận.

1.3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Tổng mức thù lao chi cho các thành viên BKS trong năm 2021 là: 599.280.000 đồng trên kế hoạch được duyệt là 599.280.000 đồng.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

2.1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh:



BKS đã giám sát công tác tổ chức hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Năm 2021 dưới sự phân công, chỉ đạo của HĐQT, Ban TGD đã triển khai thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2021, đời sống, việc làm của cán bộ công nhân viên được đảm bảo, thu nhập ổn định, các chế độ của người lao động được Công ty thực hiện kịp thời, đúng quy định. Công ty đã quyết tâm, chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nên đã làm ảnh hưởng đến tiến độ của dự án; một số chuyên gia cao cấp, cán bộ chủ chốt phải thực hiện cách ly, giãn cách xã hội; một số vật tư, thiết bị nhập khẩu không đảm bảo tiến độ,... Công ty đã phải báo cáo Chính phủ xin gia hạn thời gian thực hiện dự án đến ngày 31/3/2022.

Cũng trong năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nhiều doanh nghiệp phải cắt giảm sản xuất, tạm dừng sản xuất kinh doanh, các trường học phải cho học sinh, sinh viên nghỉ để phòng dịch bệnh nên cũng ảnh hưởng lớn đến sự tăng trưởng của Công ty; việc đầu tư nguồn vốn sửa chữa, cải tạo các tuyến ống đã cũ hỏng do có các dự án chỉnh trang đô thị các tuyến đường, tuyến phố; UBND tỉnh chưa phê duyệt điều chỉnh giá bán nước sạch năm 2021 trong khi các chi phí sản xuất kinh doanh đều có biến động,... làm ảnh hưởng không nhỏ đến chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

2.2. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và quy định của pháp luật.

- Công ty đã thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 là Công ty TNHH PKF Việt Nam.

2.3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021

Trên cơ sở BCTC năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam, BKS đã thẩm định và nhất trí báo cáo với ĐHĐCĐ như sau:

- Thống nhất với BCTC năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

- Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 là phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót quá trọng yếu xảy ra trong năm 2021 về công tác hạch toán kế toán.

Theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán, đến 31/12/2021 các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2021 như sau:

a) Về kết quả kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	198.220.829.146	
2	Lợi nhuận trước thuế	9.385.009.972	
3	Lợi nhuận sau thuế	5.729.523.636	

b) Về tài sản:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn	187.609.612.305	
2	Tài sản dài hạn	624.722.452.993	
3	Tổng tài sản	812.332.065.298	

c) Vốn chủ sở hữu: 225.781.384.980 đồng

d) Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu trên với kế hoạch của Công ty đặt ra cho năm tài chính 2021 được thể hiện như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	193,307	198,221	102,5%
	Trong đó khu vực CPH	Tỷ đồng	183,737	190,172	103,5%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,750	5,730	65,5%
	Trong đó khu vực CPH	Tỷ đồng	17,143	13,069	76,2%

- Kết quả trên cho thấy:

+ Tổng doanh thu thực hiện bằng 102,5% so với kế hoạch năm 2021 (trong đó doanh thu khu vực cổ phần hóa đạt 103,5% so với kế hoạch năm 2021);

+ Lợi nhuận sau thuế thực hiện bằng 65,5% so với kế hoạch năm 2021 (trong đó lợi nhuận khu vực Cổ phần hóa đạt 76,2% so với kế hoạch năm 2021).

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong năm 2021, HĐQT đã lãnh đạo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021, đời sống, việc làm của cán bộ người lao động được đảm bảo. Chỉ tiêu tổng doanh thu có sự tăng trưởng, chủ yếu là tăng trưởng doanh thu của hoạt động xây lắp (các công trình đã thi công từ những năm trước hoàn thành được nghiệm thu ghi nhận doanh thu), riêng chỉ tiêu doanh thu sản phẩm nước máy chỉ đạt 96% so với kế hoạch năm 2021, nguyên nhân là do chỉ tiêu doanh thu kế hoạch năm 2021 được tính trên cơ sở giá bán nước máy được điều chỉnh theo phương án giá Công ty trình Sở Tài chính. Tuy nhiên, trong năm 2021 Sở Tài chính chưa thẩm định phương án và trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh giá bán nước máy cho Công ty.

Bên cạnh đó còn một vấn đề tồn tại từ rất nhiều năm mà Công ty vẫn chưa giải quyết được đó là vấn đề tài chính liên quan đến khoản nợ đối với Nhà nước phát sinh từ việc bán vốn Nhà nước khi cổ phần hoá năm 2009, nợ cổ tức của cổ đông Nhà nước từ năm 2010 đến nay cũng như khoản tiền mà nhiều năm nay Công ty đang phải bù lỗ cho các đơn vị thuộc khu vực chưa được cổ phần hóa mà Nhà nước giao cho Công ty quản lý (XNKDNS Diêm Thụy, XNNS Đại Từ, Phú Lương, XNNS Trại Cau, XNNS Võ Nhai...). Công ty đã tích cực phối

hợp và có nhiều văn bản kiến nghị đồng thời đã tổ chức các cuộc họp với các sở, ngành của tỉnh về vấn đề trên, tuy nhiên vẫn chưa giải quyết được do có nhiều vướng mắc trong cơ chế, chính sách của Nhà nước,... do đó làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý

3.1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về chế độ họp, trình tự, thủ tục triệu tập họp, ghi biên bản, ra nghị quyết phiên họp.

- Nội dung các nghị quyết của HĐQT được thông qua đúng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết của ĐHCĐ, không trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đáp ứng được yêu cầu phát triển cũng như nhiệm vụ của Công ty.

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT, ĐHCĐ.

- Trong năm 2021, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ BKS đã được HĐQT phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

3.2. Đánh giá hoạt động của Ban TGD và cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban TGD Công ty trong công tác điều hành hoạt động SXKD, tổ chức triển khai các Nghị quyết của HĐQT, ĐHCĐ.

- Trong năm vừa qua, BKS không phát hiện thấy vấn đề gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban TGD và các cán bộ quản lý khác trong Công ty.

- Trong năm 2021, BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban TGD Công ty.

3.3. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy định về quản trị nội bộ của Công ty

- Trong năm 2021 HĐQT đã cho sửa đổi, bổ sung một số văn bản quản lý nội bộ của Công ty nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quản lý và phát triển của Công ty trong giai đoạn đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp hiện nay.

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban TGD và bộ máy điều hành trong việc tuân thủ các quy phạm quản lý nội bộ; Ban TGD đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động SXKD, đồng thời thực hiện khá tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm có thể xảy ra.

- BKS đã thường xuyên thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy phạm quản lý nội bộ của Công ty, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch của Công ty theo đúng quy định, tiên hành cùng các phòng ban kiểm kê, kiểm tra tình trạng tài sản cố định, hàng tồn kho, các công trình dự án thi công của Công ty.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận:

Qua hoạt động thực thi nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, năm 2021 BKS nhận thấy các cơ quan quản trị, điều hành và bộ máy hoạt động của Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2. Kiến nghị:

- Kiến nghị hoàn thiện các văn bản quy phạm quản lý nội bộ:

Trong năm 2021 hầu hết các văn bản quy phạm quản lý nội bộ của Công ty vẫn được duy trì thực hiện, không có sự thay đổi lớn, việc áp dụng mô hình quản trị mới đã góp phần tăng năng suất lao động, khuyến khích người lao động tự giác, tự chủ trong công việc. Tuy nhiên để duy trì tác phong, nề nếp làm việc Công ty nên tiếp tục theo dõi, nghiên cứu và sửa đổi các quy chế, quy định về khoán định mức và quản lý theo định mức đối với vật tư, hóa chất tiêu hao trong sản xuất nước, các chi phí quản lý, khoán lương đối với sản phẩm và định biên vị trí công việc cho phù hợp với từng giai đoạn, từng thời kỳ phát triển của Công ty.

Công ty cần phải thường xuyên tổng kết, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các văn bản quản lý nội bộ để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho thích hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển và nhiệm vụ của Công ty.

- Kiến nghị tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp:

Sau khi cổ phần hóa năm 2009 và tái cơ cấu doanh nghiệp lần thứ nhất năm 2014, khu vực đã cổ phần hóa hoạt động hiệu quả, còn khu vực chưa được cổ phần hóa vẫn bị thua lỗ kéo dài. BKS kiến nghị HĐQT cần sớm xây dựng phương án tái cơ cấu doanh nghiệp lần 2 theo hướng sáp nhập các đơn vị chưa được cổ phần hóa còn lại mà hiện nay UBND tỉnh đang giao cho Công ty quản lý, vận hành.

BKS cũng kiến nghị HĐQT Công ty cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để có nguồn vốn đầu tư các dự án, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 và những năm tới,



đặc biệt là nguồn vốn đối ứng thực hiện Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên.

- *Kiến nghị giải quyết dứt điểm về tài chính, công nợ giữa Công ty và Nhà nước:*

BKS kiến nghị HĐQT tiếp tục làm việc với UBND tỉnh và sở ngành chức năng của tỉnh về giải quyết dứt điểm vướng mắc tài chính của Công ty giữa các khoản tiền đang còn nợ đối với ngân sách Nhà nước như: tiền cổ tức của cổ đông Nhà nước; tiền trích nộp các quỹ bắt buộc của Nhà nước theo quy định của pháp luật với khoản tiền Công ty bù lỗ cho các đơn vị thuộc Nhà nước nhưng UBND tỉnh đang giao cho Công ty quản lý, vận hành, kiến nghị giải quyết triệt để vấn đề này trong năm 2022.

Trên đây là Báo cáo hoạt động trong năm 2021 của BKS kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Khánh Lâm

Số: 10/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản số 36/BB-HĐQT ngày 31/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế Khu vực cổ phần	Đồng	16.724.352.522
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Đồng	3.055.287.888
3	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	Đồng	600.198.448
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN Khu vực cổ phần	Đồng	13.068.866.186
5	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	13.068.866.186
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (11,0 %)	Đồng	1.437.575.280
b	Trích quỹ khen thưởng (1,3 %)	Đồng	169.913.582
c	Trích quỹ phúc lợi (2,0 %)	Đồng	261.377.324
d	Chia cổ tức (700 đồng/cổ phần)	Đồng	11.200.000.000
6	Tỷ lệ cổ tức	%	7,0

Hình thức chi trả cổ tức năm 2021:

+ Chứng khoán chưa lưu ký: Nhận tiền mặt tại Công ty.

+ Chứng khoán lưu ký: Nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký (nơi mở TK lưu ký).

- Mức chi cổ tức 2021: 700 đồng/cổ phần (tỷ lệ cổ tức tương ứng 7,0%).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Nguyễn Quang Mai

Số: 09 /TTr - HĐQT

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021
và phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản số 35/BB-HĐQT ngày 24/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Hội đồng quản trị, kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung cụ thể như sau:

1. Thực hiện năm 2021:

- Dự toán thù lao HĐQT và BKS năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài năm 2021 thông qua là: **1.588.080.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

- Quyết toán thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2021 là: **1.588.080.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng chẵn), cụ thể:

DVT: Đồng

STT	Diễn giải	Số tháng	Thù lao
A	Hội đồng quản trị		988.800.000
1	Nguyễn Quang Mãi	12	528.000.000
2	Nguyễn Xuân Học	12	115.200.000
3	Nguyễn Bá Quyết	12	115.200.000
4	Nguyễn Văn Tiến	12	115.200.000
5	Nông Quốc Bình	12	115.200.000
B	Ban Kiểm soát		599.280.000
1	Vũ Khánh Lâm	12	330.000.000
2	Thân Hương Lan	12	184.800.000
3	Hoàng Thị Huệ	12	84.480.000
	Tổng cộng		1.588.080.000

2. Kế hoạch năm 2022:

Việc xây dựng kế hoạch chi trả tiền thù lao của HĐQT, BKS Công ty đã được tính trong phương giá bán nước sạch năm 2022. Vì vậy, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 với các nội dung cụ thể như sau:

DVT: Đồng

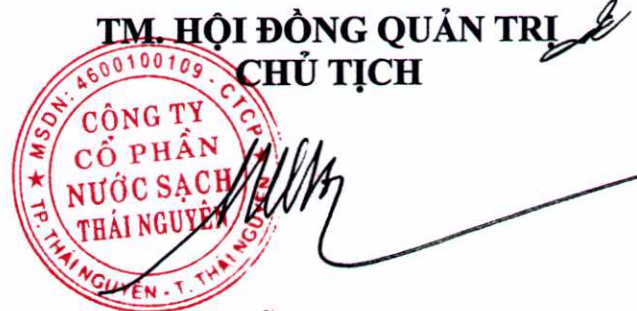
Stt	Diễn giải	Số tháng hưởng thù lao	Tiền thù lao/01 tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	12	44.000.000	528.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	12 x 4	9.600.000	460.800.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	12	27.500.000	330.000.000
4	Thành viên BKS chuyên trách	12	15.400.000	184.800.000
5	Thành viên BKS không chuyên trách	12	7.040.000	84.480.000
	Tổng cộng			1.588.080.000

(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng chẵn./.)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Nguyễn Quang Mão



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên phù hợp với các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2022 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) Công ty trong năm tài chính 2022 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty trong năm tài chính 2022 phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập, có chức năng kiểm toán BCTC của Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn và Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán theo quy định của pháp luật;
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nói tại mục 1, BKS đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán độc lập trong số các đơn vị kiểm toán được chấp thuận tại Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài chính để thực hiện kiểm toán BCTC trong năm tài chính 2022 của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Vũ Khánh Lâm